

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buồn Đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25/4/2023;

Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Buồn Đơn.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	Thực hiện 2022
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	269.149	400.769
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	52.666	161.840
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	50.033	153.664
4	Cổ tức	%	10%	12% (10% tiền mặt, 2% cổ phiếu)

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 với một số chỉ tiêu chủ yếu:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.524.417.088.559
2	Tổng nguồn vốn	1.524.417.088.559
3	Doanh thu và thu nhập khác	400.769.369.807
4	Lợi nhuận trước thuế	161.840.229.051
5	Lợi nhuận sau thuế	153.663.849.613

Điều 4. Thông qua kết quả chi trả cổ tức năm 2021. Số tiền không chi hết hoàn nhập lại vào lợi nhuận chưa phân phối: 5.731.284 đồng.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2022 như sau:

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1. Lợi nhuận chưa phân phối:	255.546.642.175
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm trước	101.882.792.562
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN năm 2022 (*)	153.663.849.613
2. Phân phối lợi nhuận năm 2022:	81.543.363.744
2.1. Trích lập các quỹ	2.894.957.744
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 1,5% x (*)	2.304.957.744
Trích quỹ khen thưởng Người quản lý	590.000.000
2.2 Trả cổ tức	78.648.406.000
Trả cổ tức bằng tiền 10%	65.540.346.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 2%	13.108.060.000
Lợi nhuận sau khi phân phối năm 2022: (1)-(2)	174.003.278.431
3. Điều chuyển từ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (cổ tức lẻ của các năm trước) vào lợi nhuận chưa phân phối	5.254.120
Lợi nhuận để lại sau thuế: (1)-(2)+(3)	174.008.532.551
Thay đổi vốn điều lệ sau khi trả cổ tức bằng cổ phiếu:	
Vốn điều lệ đầu kỳ	655.403.460.000
Vốn điều lệ sau khi chia cổ tức (dự kiến)	668.511.520.000

Điều 6. Thông qua Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023

6.1 Kế hoạch SXKD năm 2023:

Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Điện năng thương mại	Triệu kWh	230
2	Tổng doanh thu	Tr. Đồng	295.987
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	59.542
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	56.565
5	Cổ tức dự kiến	%	10%

6.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2023: 56.565 triệu đồng.
- Cổ tức tiền mặt dự kiến: 10%
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1,5% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty: 590 triệu đồng.

Điều 7. Thông qua báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị Công ty năm 2022; kế hoạch thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị Công ty năm 2023.

7.1 Năm 2022:

Tổng Quỹ thù lao thực hiện: 744.000.000 đồng.

7.2 Năm 2023:

Thù lao HĐQT, BKS và Người quản trị Công ty:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng/người)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	7.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	7.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	6.000.000
5	Người quản trị Công ty	1	3.000.000

Điều 8. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận trên cơ sở đề xuất Ban kiểm soát để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.

ĐHĐCĐ thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2%. Cụ thể như sau:

- **Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2022** : 655.403.460.000 đồng.
- **Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022:**
 - Tên cổ phiếu : Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
 - Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Nguồn vốn phát hành : Từ lợi nhuận sau thuế của Công ty
 - Mục đích phát hành : Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu.
 - Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 2%
 - Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.
 - Mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức : Bổ sung vốn lưu động

• **Phương thức phát hành:**

- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:2 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 2 cổ phiếu mới).
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ Số cổ phiếu nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu : 65.540.346 cổ phiếu
hành
- Số lượng cổ phiếu dự kiến : 1.310.806 cổ phiếu
phát hành trả cổ tức
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi : 668.511.520.000 đồng
phát hành cổ phiếu
- Thời gian dự kiến phát hành : Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức. (Dự kiến phát hành trong năm 2023)

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung như sau:

- Thực hiện tất cả các thủ tục để triển khai phương án phát hành đã được phê duyệt, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phù hợp theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

- Xác định ngày chốt danh sách cổ đông Công ty được hưởng quyền theo đúng quy định;

- Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc tăng Vốn Điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty về Vốn điều lệ theo kết quả phát hành;

- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, gồm các nội dung sau:

10.1 Thông qua việc sửa đổi, cập nhật các mã ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Điều 4, mục III Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn lập và thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu về thiết kế, xây dựng và mua sắm vật tư thiết bị	7110
2	Trồng cây lâu năm khác	0129
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến cà phê, các sản phẩm cây lâu năm khác.	1079
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn cà phê, các sản phẩm cây lâu năm khác.	4620
5	Điều hành tour du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch.	7912



6	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo các thiết bị điện, các công trình thủy công, kiến trúc của nhà máy thủy điện.	3319
7	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy thủy điện.	8559
8	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện.	7490
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu vật tư thiết bị.	4659
10	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng,	2392
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663
13	Trồng cây cao su	0125
14	Trồng cây cà phê	0126
15	Sản xuất điện	3511 (chính)
16	Truyền tải và phân phối điện	3512
17	Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su	4669
18	Sản xuất cà phê	1077
19	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20	Xây dựng công trình thủy	4291
21	Xây dựng công trình điện	4221
22	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh.	2013

10.2 Thông qua việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3	Trồng cây mía	0114
4	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
5	Trồng cây hàng năm khác	0119
6	Trồng cây ăn quả	0121
7	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
8	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
9	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
10	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
11	Khai thác, thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	023
12	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	024
13	Bán buôn thực phẩm	4632
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

Số: **15**./BB-ĐHĐCĐ-BDHC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, 01 đường Ngô Quyền, Phường Thăng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 6000884487 đăng ký lần đầu ngày 20/5/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 14/10/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

Thời gian: Từ 8h00 đến 12h30, ngày 25 tháng 4 năm 2023.

Địa điểm: Phòng họp, Khách sạn Biệt Điện, 01 đường Ngô Quyền, Phường Thăng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Chủ tọa đại hội

- Ông Vũ Thành Danh : Chủ tịch HĐQT

2. Hội đồng Quản trị

- Ông Trần Hoài Nam : Thành viên HĐQT

- Ông Lê Hoàng Triều : Thành viên HĐQT

- Bà Nguyễn Thị Hương Giang : Thành viên HĐQT

- Ông Trịnh Hoàng Nhân : Thành viên HĐQT

3. Ban Kiểm soát

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa : Trưởng Ban Kiểm soát

- Ông Phạm Quốc Thái : Thành viên

- Bà Trần Tuyết Loan : Thành viên

4. Ban Điều Hành

- Ông Trương Hải Quang : Giám đốc

- Ông Phan Quang Vũ : Phó Giám đốc

- Ông Phạm Văn Tùng : Kế toán trưởng

5. Ban Thư ký

- Bà Nguyễn Thị Trang : Trưởng Ban

- Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt : Thành viên
- 6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông
 - Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa : Trưởng ban
 - Ông Bùi Cao Vĩ : Thành viên
 - Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt : Thành viên
 - Bà Lê Thị Kiều Vi : Thành viên
- 7. Ban kiểm phiếu
 - Ông Phan Quang Vũ : Trưởng ban
 - Ông Nguyễn Hữu Lượng : Thành viên
 - Bà Lê Thị Kiều Vi : Thành viên
 - Bà Phạm Thị Thu Thảo : Thành viên
- 8. Các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông.

C. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Các thủ tục khai mạc Đại hội:

1. Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và tiến hành các thủ tục tiến hành Đại hội:
 - Chào cờ, tuyên bố lý do;
 - Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:
 - Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: 58.697.650 (*Năm mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm năm mươi*) cổ phần chiếm 89,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của Công ty về điều kiện tiến hành đại hội đồng Cổ đông thường niên. Như vậy, “Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn đã đủ điều kiện để tiến hành đại hội.

Ghi chú: Số liệu báo cáo này được lập lúc 8h00' tại lúc khai mạc Đại hội.
3. Giới thiệu Chủ tọa điều hành Đại Hội:
Ông Vũ Thành Danh, Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại Hội
4. Chủ tọa giới thiệu: Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.
Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban thư ký với tỷ lệ 100% Cổ đông tham dự tán thành.
Chủ tọa giới thiệu Ông Phan Quang Vũ – PGĐ Công ty trình bày Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội.
Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông tham dự tán thành.

II. Tiến hành Đại hội:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Ông Lê Hoàng Triều – Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2. Báo cáo của Ban Kiểm soát:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, GD năm 2022 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023.

3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022:

Ông Phạm Văn Tùng - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

4. Tờ trình các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:

Ông Vũ Thành Danh - Chủ tịch HĐQT giới thiệu ông Trương Hải Quang trình bày Tờ trình số: 11/TTr-HĐQT-BDHC ngày 25/4/2023 của HĐQT Công ty, gồm có các nội dung trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua như sau:

- Kết quả chi trả cổ tức năm 2021;
- Phương án phân phối lợi nhuận 2022;
- Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị Công ty năm 2022; kế hoạch thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị Công ty năm 2023;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022;
- Sửa đổi một số nội dung Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, bao gồm:
 - + *Sửa đổi, cập nhật các mã ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Điều 4, mục III Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn;*
 - + *Bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty;*
 - + *Sửa đổi Khoản 3, điều 35 Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.*
- Sửa đổi điều 83 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

5. Thảo luận các vấn đề của Đại hội:

Đại hội nghe một số ý kiến góp ý của quý Cổ đông. Sau đó Chủ tọa giải đáp các ý kiến của cổ đông.

6. Biểu quyết thông qua Tờ trình Đại hội:

Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

- Số liệu thống kê liên quan đến số cổ đông tham dự Đại hội trước khi tiến hành biểu quyết: Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: 58.697.650 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề đã trình bày và thảo luận như sau:

6.1 Báo cáo của Hội đồng quản trị

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.

6.2 Báo cáo của Ban kiểm soát

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.

6.3 Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.

6.4 Kết quả chi trả cổ tức năm 2021

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.

6.5 Phương án phân phối lợi nhuận 2022

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.568.885 cổ phần, tỷ lệ 99,78%.
- Số cổ phần không tán thành : 128.765 cổ phần, tỷ lệ 0,22%.

6.6 Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.568.885 cổ phần, tỷ lệ 99,78%.
- Số cổ phần không tán thành : 128.765 cổ phần, tỷ lệ 0,22%.

6.7 Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị Công ty năm 2022; kế hoạch thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị Công ty năm 2023

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.



6.8 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.

6.9 Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.

6.10 Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

6.10.1 Sửa đổi, cập nhật các mã ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Điều 4, mục III Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.

6.10.2 Thông qua việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.

6.10.3 Sửa đổi Khoản 3, điều 35 Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.

6.11 Sửa đổi điều 83 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.

7. Thông qua Nghị quyết

Thư ký Đại hội đã báo cáo toàn bộ bản dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua Nghị quyết với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.

8. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 đã ghi lại đầy đủ và trung thực các diễn biến tại Đại hội và Thư ký đại hội đã đọc lại trước Đại hội toàn văn biên bản này. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : 58.697.650 cổ phần.
- Số cổ phần tán thành : 58.697.650 cổ phần, tỷ lệ 100%.

Cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 đã kết thúc lúc 11 giờ 00 phút ngày 25/4/2023.

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Trang



Nguyễn Thị Ánh Nguyệt



Vũ Thành Danh

008
ÔNG
THỦY
ĐÔN
THUỘ

**PHỤ LỤC DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG,
ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

STT	CỔ ĐÔNG, ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP	SỐ CP BIỂU QUYẾT
1	Vũ Thành Danh	21.919.719
2	Trần Hoài Nam	67.476
3	Lê Hoàng Triều	16.385.687
4	Trịnh Hoàng Nhân	9.929.028
5	Nguyễn Thị Hương Giang	3.277.068
6	Nguyễn Thị Thanh Hoa	92.330
7	Nguyễn Văn Luận	5.735.364
8	Nguyễn Văn Tuấn	58.692
9	Trần Văn Thọ	421.942
10	Huỳnh Lin	6.954
11	Lê Cao Quyền	38.578
12	Hồ Nam Khánh	500
13	Vương Anh Dũng	316.074
14	Trương Hải Quang	129.495
15	Đình Bá Dương	37.200
16	Ngô Minh Sáng	10.000
17	Đoàn Đắc Sáng	53.890
18	Lê Văn Thuyết	128.765
19	Phạm Quốc Thái	41.710
20	Phan Quang Vũ	9.420
21	Đình Thị Thu Thủy	37.758
-	Tổng số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội	58.697.650
-	Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự họp	21





THỜI GIẠN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
7h30-8h00	1/ Đón khách và đăng ký cổ đông - Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông đăng ký tham dự họp - Phát tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết	Ban kiểm tra TCCĐ
8h00-08h20	2/ Thủ tục bắt đầu Đại hội - Chào cờ - hát Quốc ca - Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra TCCĐ
	- Giới thiệu Chủ tọa điều hành Đại hội	Ban tổ chức
	- Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội (Đại hội biểu quyết thông qua)	Chủ tọa đại hội
	- Thông qua Chương trình và Quy chế Đại hội (Đại hội biểu quyết thông qua)	Ban điều hành
8h20-09h20	3/ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành trình bày các báo cáo sau:	
	3.1 Báo cáo của HĐQT Báo cáo của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023	Hội đồng Quản trị
	3.2 Báo cáo của Ban kiểm soát Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, GD năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023	Ban kiểm soát
	3.3 Báo cáo tài chính Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 (tóm tắt)	Ban điều hành
9h20-09h40	4/ Báo cáo nội dung Tờ trình về các vấn đề cần ĐHCĐ phê chuẩn	Hội đồng Quản trị
09h40-10h00	Nghỉ giải lao	
10h00-10h30	5/ Thảo luận các vấn đề của Đại hội	Cổ đông
10h30-10h45	6/ Biểu quyết thông qua từng nội dung trong Tờ trình về các vấn đề cần ĐHCĐ phê chuẩn	Chủ tọa đại hội
10h45-11h00	7/ Báo cáo kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11h00-11h15	8/ Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội (Đại hội biểu quyết thông qua)	Ban thư ký, Chủ tọa điều hành biểu quyết
11h30	9/ Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

Điều 1. Những quy định chung

- Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BDHC).

- Quy chế này quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Quyền và ủy quyền tham dự Đại hội

- Cổ đông có quyền tham dự trực tiếp hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội;

- Giấy ủy quyền phải có chữ ký Cổ đông ủy quyền và chữ ký của người được ủy quyền; Đối với nhận ủy quyền từ Cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền.

- Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ BDHC và quy chế này. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3.

Điều 3. Nội quy tại Đại hội:

- Cổ đông hoặc đại diện Cổ đông đến tham dự Đại hội phải ăn mặc lịch sự và ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp;

- Không hút thuốc lá và không sử dụng điện thoại di động trong khi tham dự Đại hội (nếu thấy cần thiết đề nghị Cổ đông để điện thoại theo chế độ rung và ra ngoài Hội trường để trao đổi).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông

4.1. Điều kiện tham dự:

Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông tại ngày chốt (17/3/2023) quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này và Điều lệ Công ty.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội:

- Mỗi Cổ đông, đại diện Cổ đông khi đến tham dự Đại hội Cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền) và thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách Cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (ghi mã số Cổ đông) có ghi tổng số cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng Cổ đông, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các Cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép.

- Cổ đông người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 146, Luật Doanh nghiệp.

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tọa điều hành Đại hội

- Điều hành Đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa của Đại hội đồng Cổ đông.

- Quyền, Nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

+ Chủ trì Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.

+ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

+ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

+ Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn đa số Cổ đông, đại diện Cổ đông tham dự.

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách Cổ đông

Ban kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ Cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội.

Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của Ban thư ký

Ban thư ký do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Ban thư ký có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Soạn thảo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

- Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết tại Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Cổ đông.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các Cổ đông, đại diện Cổ đông.

- Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết.

- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng Cổ đông.

- Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 9. Tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông chốt ngày 17/3/2023.

Điều 10. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu cần ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.

Điều 11. Thẻ lệ biểu quyết

Sau khi các Cổ đông hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ gửi cho các Cổ đông Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

1. Thẻ biểu quyết:

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết màu hồng, ghi thông tin của Cổ đông gồm: Họ và tên Cổ đông, mã Cổ đông và tổng số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Mục đích: Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết, bao gồm:

- + Thông qua người tham gia điều hành Đại hội cùng Chủ tọa.
- + Thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu tại Đại hội.
- + Thông qua Quy chế làm việc, biểu quyết của Đại hội.
- + Thông qua chương trình Đại hội.
- + Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.
- + Một số nội dung khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

- Cách sử dụng: Cổ đông thực hiện việc giơ thẻ biểu quyết để biểu quyết “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Chủ tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

2. Phiếu biểu quyết:

- Đặc điểm: Phiếu biểu quyết màu trắng, được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, trên phiếu có ghi rõ họ và tên Cổ đông, mã Cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, số lượng cổ phần nhận uỷ quyền, tổng số lượng cổ phần đại diện.

- Mục đích: Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

- Cách sử dụng: Trên phiếu biểu quyết đã in đầy đủ các nội dung cần biểu quyết. Tương ứng với những nội dung cần biểu quyết có 3 phương án cần biểu quyết là “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”. Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong các phương án cho từng nội dung biểu quyết và giơ thẻ để biểu quyết “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” theo điều hành của Chủ tọa.

- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- + Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- + Cổ đông nộp phiếu biểu quyết không có chữ ký;
- + Phiếu biểu quyết rách nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác;
- + Phiếu biểu quyết bị tẩy, xoá, bị sửa chữa;
- + Phiếu biểu quyết có dấu (x) đánh vào 2 ô hoặc cả 3 ô biểu quyết.

- Điều kiện thông qua các vấn đề biểu quyết: Các nội dung biểu quyết được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban kiểm phiếu tiến hành thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn với 12 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Lưu: HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thành Danh



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Quý cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) về quản trị và kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022****1. Nhân sự trong Hội đồng Quản trị (HĐQT):**

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đương nhiệm, gồm có các thành viên:

- Ông Vũ Thành Danh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Hoài Nam - Thành viên HĐQT
- Ông Lê Hoàng Triều - Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên HĐQT
(từ 23/6/2019 - 18/4/2022)
- Ông Trịnh Hoàng Nhân - Thành viên HĐQT
(từ 18/4/2022 - Nay)

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022:**2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	269.149	400.769	149%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	52.666	161.840	307%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	50.033	153.664	307%
4	Cổ tức dự kiến	%	10%	HĐQT đang trình ĐHĐCĐ thường niên 2023: 12% (10% tiền mặt, 2% cổ phiếu)	

2.2 Phân phối lợi nhuận năm 2021:

HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Giá trị theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Chênh lệch
I	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	179.541.590.276	179.541.590.276	-
II	Phân phối lợi nhuận: (1)+(2)+(3)+(4)	77.664.528.998	77.658.797.714	(5.731.284)
1	Cổ tức bằng tiền (8%)	50.415.778.400	50.411.697.116	(4.081.284)
2	Cổ tức bằng cổ phiếu (4%)	25.207.880.000	25.206.230.000	(1.650.000)
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.450.870.598	1.450.870.598	-
4	Quỹ khen thưởng người quản lý	590.000.000	590.000.000	-
III	Lợi nhuận để lại: (I) - (II)	101.877.061.278	101.882.792.562	5.731.284

Đối với công tác chi trả cổ tức năm 2021:

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 4% trên số vốn điều lệ 630.197.230.000 đồng. Cổ tức lẻ chưa chi hết: 1.650.000 đồng.

- Trả cổ tức bằng tiền:

+ Đợt 1: 5% trên số vốn điều lệ 630.197.230.000 đồng.

+ Đợt 2: 2,884% trên số vốn điều lệ 655.403.460.000 đồng. Cổ tức lẻ chưa chi hết: 4.081.284 đồng.

- Đối với cổ tức lẻ chưa chi hết sau khi hoàn thành công tác chi trả cổ tức năm 2021: **5.731.284 đồng**, Hội đồng Quản trị xin ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 cho phép hoàn nhập vào lợi nhuận chưa phân phối.

2.3 Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Người quản trị Công ty năm 2022:

Kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt năm 2022 : 744.000.000 đồng

Tổng quỹ thù lao thực hiện : 744.000.000 đồng.

2.4 Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, HĐQT đã quyết định chọn đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 là Công ty TNHH DVTV Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

3. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị :

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thực hiện các cuộc họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, phê duyệt các chủ trương và giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành giải quyết các vấn đề cụ

thể, kịp thời giải quyết những kiến nghị của Ban Điều hành phát sinh trong quá trình SXKD.

Trong năm qua HĐQT đã ban hành 28 Nghị quyết, Quyết định HĐQT, trong đó 19 Nghị quyết, Quyết định được thông qua hình thức họp tập trung, 09 Nghị quyết, Quyết định được thông qua bằng hình thức phiếu lấy ý kiến.

(Đính kèm Phụ lục các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2022)

4. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban Giám đốc:

4.1. Hoạt động chỉ đạo, giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc

Thường xuyên theo dõi hoạt động của Ban Giám đốc và chỉ đạo kịp thời để thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022 đề ra và Nghị quyết của HĐQT.

Tổ chức họp thường kỳ để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động, đề ra những giải pháp chỉ đạo kịp thời, định hướng hoạt động SXKD của Công ty.

Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

4.2. Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc:

4.2.1 Đánh giá chung:

Tình hình khí tượng thủy văn năm 2022 tương đối thuận lợi. Tuy nhiên, thời tiết diễn biến thất thường, các đợt mưa lũ trong năm không theo quy luật. BDHC luôn chủ động nạo vét khơi thông dòng chảy cho toàn bộ hệ thống xi phông, gia cố các vị trí sụt trượt của tuyến kênh, bảo dưỡng thường xuyên thiết bị để đảm bảo công trình vận hành an toàn trong mọi tình huống.

Ngoài ra HĐQT luôn chỉ đạo xuyên suốt và kịp thời; cùng với sự cố gắng của toàn thể người lao động, Nhà máy luôn sẵn sàng đáp ứng khi được huy động. Sản lượng phát điện năm 2022 là 322,94 triệu kWh, đạt 140% so với kế hoạch năm được giao.

Các chỉ tiêu cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022		Thực hiện 2021	Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện		So với kế hoạch 2022	So với năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	269.149	400.769	330.207	149%	121%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	216.483	238.929	228.288	110%	105%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	52.666	161.840	101.919	307%	159%

4.2.2 Công tác thị trường điện

Để vận hành nhà máy tối ưu, Công ty đã phối hợp với các đơn vị phát điện trên dòng sông không để xảy ra tình trạng xả nước thừa. Doanh thu khi tham gia thị trường năm 2022 tăng 11 tỷ đồng so với giá hợp đồng; đã làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.2.3 Công tác đàm phán giá điện:

Hiện nay công tác đàm phán lại giá điện chưa được thực hiện nên năm 2022 EVN đang tạm thanh toán cho BDHC 80% giá điện theo Nghị quyết của HĐTV EVN, giữ lại 20% doanh thu của Công ty.

4.2.3 Công tác vận hành nhà máy và an toàn bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ

BĐH đã chỉ đạo tốt công tác kiểm tra an toàn định kỳ và đột xuất, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, tổ chức lớp học an toàn cho toàn thể CBCNV công ty, tổ chức tập huấn và diễn tập về PCCC tại nhà máy đồng thời thường xuyên kiểm tra trang thiết bị PCCC đảm bảo các thiết bị luôn trong trạng thái sẵn sàng hoạt động và kịp thời đáp ứng mọi chế độ vận hành của Trung tâm Điều độ hệ thống điện.

4.2.4 Công tác duy tu, bảo trì, sửa chữa

Công tác duy tu bảo trì, sửa chữa của nhà máy thường xuyên được BĐH quan tâm, chỉ đạo. Trong năm, thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn. Cụ thể:

- Kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống máy móc thiết bị nhà máy, thực hiện sửa chữa lớn tổ máy H1, H2 theo định kì.
- Thường xuyên kiểm tra tuyến kênh và các công trình trên kênh để kịp thời phát hiện, xử lý kịp thời các sự cố.
- Tại các xi phòng lớn Đắc Huar và Ndraik: Thực hiện nạo vét bùn cát bồi lắng phía trước cửa vào, cửa ra và cả trong lòng xi phòng.
- Thường xuyên tiến hành vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy tại các xi phòng nhỏ để đảm bảo dòng chảy.
- Thực hiện công tác lặn kiểm tra cửa van công xả nước môi trường đầu kênh, vớt rác tại cửa nhận nước và kiểm tra toàn bộ hệ thống lưới chắn rác Nhà máy.

4.2.5 Công tác xây dựng trụ sở làm việc công ty:

Ban điều hành đã triển khai các thủ tục xin cấp phép xây dựng trụ sở làm việc Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn tại thửa đất đường Thủ Khoa Huân. Thửa đất của Công ty ban đầu vướng quy hoạch dự án cơ sở hạ tầng do BQLDA dân dụng tỉnh Đắc Lắc làm chủ đầu tư.

Đến nay, UBND tỉnh đã điều chỉnh quy hoạch thửa đất của Công ty sang mục đích đất thương mại dịch vụ. Tuy nhiên, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 toàn Thành phố Buôn Ma Thuột vẫn chưa được ban hành nên chưa có cơ sở cấp phép xây dựng. Hiện BĐH vẫn tiếp tục theo đuổi dự án, làm việc với các sở ban ngành địa phương để hoàn thiện thủ tục pháp lý.

4.2.6 Về đời sống cán bộ công nhân viên

BĐH luôn quan tâm đến đời sống CBCNV trong Công ty. Chế độ lương, thưởng của CBCNV được thực hiện đúng theo Quy chế của Công ty, góp phần đảm bảo ổn định đời sống để gắn bó lâu dài với Công ty, duy trì đoàn kết nội bộ, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty, là tiền đề để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4.2.7 Đối với công tác xã hội

Các hoạt động xã hội, từ thiện luôn được Ban điều hành và Người lao động hưởng ứng, tham gia tích cực trong năm 2022, đem lại nhiều tình cảm, niềm tin với chính quyền và nhân dân địa phương.

Tổng giá trị thực hiện công tác xã hội năm 2022 là 226 triệu đồng, được trích từ quỹ phúc lợi Công ty và đóng góp của Người lao động.

Năm 2022 Ban điều hành Công ty đã tăng cường kỷ cương, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt và bám sát nhiệm vụ chính để thực hiện nhiệm vụ SXKD theo các chỉ tiêu ĐHĐCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đạt được. HĐQT đánh giá cao các hoạt động của BĐH trong năm qua. Nhằm phát huy những thành tích đã đạt được, BĐH cần phải nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo gia tăng giá trị cho Công ty, lợi ích của các Cổ đông và Người lao động.



PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

Hiện tượng El Nino được dự báo quay lại vào năm 2023, tình hình thủy văn sẽ kém khả quan hơn, sẽ khó có thể ghi nhận sản lượng vượt trội như năm trước, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 của Ban Giám đốc trình Hội đồng Quản trị để thông qua trong kỳ ĐHĐCĐ năm 2023 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Điện năng thương mại	Triệu kWh	230
2	Tổng doanh thu	Tr. Đồng	295.987
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	59.542
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	56.565
5	Cổ tức dự kiến	%	10%

2. Phương án phân phối lợi nhuận 2022:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kiến nghị của Ban điều hành, sau khi cân đối tài chính cho năm 2023 và dự phòng các rủi ro trong sản xuất kinh doanh, HĐQT trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận 2022 như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1. Lợi nhuận chưa phân phối:	255.546.642.175
<i>Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm trước</i>	<i>101.882.792.562</i>
<i>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN năm 2022 (*)</i>	<i>153.663.849.613</i>
2. Phân phối lợi nhuận năm 2022:	81.543.363.744
2.1. Trích lập các quỹ	2.894.957.744
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1,5% x (*)</i>	<i>2.304.957.744</i>
<i>Trích quỹ khen thưởng Người quản lý</i>	<i>590.000.000</i>
2.2 Trả cổ tức	78.648.406.000
<i>Trả cổ tức bằng tiền 10%</i>	<i>65.540.346.000</i>
<i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu 2%</i>	<i>13.108.060.000</i>
Lợi nhuận sau khi phân phối năm 2022: (1)-(2)	174.003.278.431
3. Điều chuyển từ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (cổ tức lẻ của các năm trước) vào lợi nhuận chưa phân phối	5.254.120
Lợi nhuận để lại sau thuế: (1)-(2)+(3)	174.008.532.551
Thay đổi vốn điều lệ sau khi trả cổ tức bằng cổ phiếu:	
Vốn điều lệ đầu kỳ	655.403.460.000
Vốn điều lệ sau khi chia cổ tức (dự kiến)	668.511.520.000

3. Công tác chỉ đạo

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

0088
ÔNG
THỦY
ÔN Đ
THUẬT-

PHẦN III KẾT LUẬN

Năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng Cổ đông giao.

Đến nay, BDHC đã trở thành một trong những đơn vị mạnh tại địa phương. Không những thế, hình ảnh và thương hiệu của BDHC luôn gắn liền với sự vững vàng, tin cậy, chất lượng, uy tín, hoạt động hiệu quả, phát triển ổn định và bền vững. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động của Công ty.

HĐQT Công ty cũng luôn nhận được những ý kiến đóng góp của các Quý cổ đông và sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền địa phương cũng như các đơn vị bạn.

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong suốt chặng đường vừa qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thành Danh



Phụ lục các Nghị quyết, Quyết định HĐQT năm 2022

(Đính kèm Báo cáo HĐQT ngày 25/4/2023)

STT	Số NQ, QĐ	Nội dung	Ngày	Hình thức	Kết quả
01	02/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	28/2/2022	Xin ý kiến bằng văn bản	Đã hoàn thành
02	05/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết Phiên họp ngày 25/3/2022 thông qua: - Báo cáo của Ban điều hành về KQ thực hiện SXKD năm 2021. - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. - Thay đổi ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 - Dự thảo các văn kiện trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - Thành lập BTC và các Ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.	25/3/2022	Họp	Đã hoàn thành
03	06/QĐ-HĐQT-BDHC	Quyết định v/v thành lập BTC và các ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022		Họp	Đã hoàn thành
04	08/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết thông qua việc Quyết toán quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2021		Họp	Đã hoàn thành
05	09/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v tạm hoãn công tác xây dựng bổ sung nhà cấp 4 tại khi đất lha		Họp	Đã hoàn thành
06	10/NQ-HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v điều chỉnh quy mô xây dựng trụ sở làm việc Công ty		Họp	Đã hoàn thành
07	18/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết phê duyệt mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ công tác bảo dưỡng và thay thế các thiết bị, vật tư bị hư hỏng	31/5/2022	Xin ý kiến bằng văn bản	Đã hoàn thành
08	20/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v triển khai phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021	24/6/2022	Xin ý kiến bằng văn bản	Đã hoàn thành
09	21/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	30/6/2022	Xin ý kiến bằng văn bản	Đã hoàn thành
10	24/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v triển khai phương án chi trả cổ tức năm 2021	10/8/2022	Xin ý kiến bằng văn bản	Đã hoàn thành
11	26/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết Phiên họp ngày 13/8/2022 v/v: - Thông qua báo cáo của BĐH về KQ HĐSXKD 06 tháng đầu năm 2022 và KH SXKD 06 tháng cuối năm 2022. - Thông qua việc hủy vô thời gian hạng mục “Vận thăng từ sàn 166.5m đến 150m”. - Thông qua việc bổ sung công tác mua sắm vật tư dự phòng cho NM. - Thông qua việc bổ sung hạng mục “Duy tu cảnh quan công trình - Xử lý và sơn cách vị trí bong tróc thấm dột tại NM”. - Thông qua chủ trương mua 1 xe tải đã qua sử dụng có tải trọng < 2.5 tấn.	15/8/2022	Họp	Đã hoàn thành



STT	Số NQ, QĐ	Nội dung	Ngày	Hình thức	Kết quả
12	27/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v thông qua công tác XD trụ sở làm việc Công ty với quy mô hoàn chỉnh là 4 tầng, không triển khai giai đoạn 2	15/8/2022	Họp	Đang thực hiện
13	28/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v thông qua việc áp dụng tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá HĐ các tháng 08-12/2022	15/8/2022	Họp	Đã hoàn thành
14	29/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v phê duyệt tăng vốn Điều lệ và sửa đổi nội dung Điều lệ theo vốn điều lệ mới.	28/9/2022	Xin ý kiến bằng văn bản	Đã hoàn thành
15	30/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc điều chỉnh thời gian chi trả phần cổ tức 2021 đối với phần cổ tức bằng tiền còn lại.	28/9/2022	Xin ý kiến bằng văn bản	Đã hoàn thành
16	32/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v thông qua việc lựa chọn đối tác Net Zero Carbon là đơn vị mua chứng chỉ REC	03/11/2022	Xin ý kiến bằng văn bản	Đã hoàn thành
17	34/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v chi trả phần cổ tức bằng tiền còn lại năm 2021 cho cổ đông của BDHC.	15/11/2022	Xin ý kiến bằng văn bản	Đã hoàn thành
18	37/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết phiên họp ngày 28/12/2022: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo của BĐH về kết quả ước thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022; - Thông qua việc hoãn vô thời hạn hạng mục làm công thoát nước suối Đắk Minh; - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; - Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư phát triển năm 2023. 	28/12/2022	Họp	Đang thực hiện
19	38/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v thông qua danh sách vật tư, thiết bị dự phòng chiến lược cho NMTĐ Srêpôk 4A	28/12/2022	Họp	Đang thực hiện
20	39/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v thông qua hình thức Tự thực hiện đối với công tác sửa chữa tổ máy H1, H2 hàng năm NMTĐ Srêpôk 4A	28/12/2022	Họp	Đang thực hiện
21	40/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết v/v thông qua ước thực hiện quỹ tiền lương, thưởng KPI và các chế độ năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 cho CBCNV Công ty	28/12/2022	Họp	Đang thực hiện
22	41/NQ- HĐQT-BDHC	Nghị quyết phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương, thưởng KPI và các chế độ sản xuất vượt KH	28/12/2022	Họp	Đã hoàn thành
23	42/NQ- HĐQT-BDHC	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, phân phối quỹ khen thưởng và phúc lợi trong Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	28/12/2022	Họp	Đã hoàn thành

 3884
NG
HỦY
Đ
 THUẬT

STT	Số NQ, QĐ	Nội dung	Ngày	Hình thức	Kết quả
24	43/NQ- HĐQT-BDHC	Quyết định v/v phân cấp và giao nhiệm vụ trong Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	28/12/2022	Họp	Đã hoàn thành
25	44/NQ- HĐQT-BDHC	Quyết định ban hành Quy chế về Quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động sáng kiến trong Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	28/12/2022	Họp	Đã hoàn thành
26	45/NQ- HĐQT-BDHC	Quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến trong Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	28/12/2022	Họp	Đã hoàn thành
27	46/NQ- HĐQT-BDHC	Quyết định thanh lý Máy biến áp dự phòng NMTĐ Srêpôk 4A	28/12/2022	Họp	Đang thực hiện
28	47/NQ- HĐQT-BDHC	Quyết định công nhận sáng kiến cấp công ty năm 2022	30/12/2022	Họp HĐSK	Đã hoàn thành



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 4 năm 2023.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn, BKS xin báo cáo về kết quả SXKD năm 2022 Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Giám đốc năm 2022 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023 như sau:

Nhân sự Ban kiểm soát đương nhiệm năm 2022 gồm có các thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa : Trưởng Ban
2. Ông Phạm Quốc Thái : Thành viên
3. Bà Trần Tuyết Loan : Thành viên

I. Hoạt động của Ban kiểm soát :

1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát năm 2022.

Năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp để triển khai hoạt động của BKS:

- Họp tổng kết công tác kiểm soát năm 2021 và thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2022 vào ngày 12/01/2022.

- Tổ chức cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện các nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2021, thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 và các nội dung có liên quan để chuẩn bị báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, thời gian thực hiện từ ngày 04-06/03/2022.

- Họp đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty 06 tháng đầu năm 2022 từ ngày 15-18/08/2022.

Đến hết ngày 18/4/2023, đã tổ chức 01 cuộc họp để tổng kết công tác kiểm soát năm 2022, triển khai kế hoạch kiểm soát năm 2023, đồng thời đánh giá kết quả thực hiện các nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2022 và các nội dung có liên quan để chuẩn bị cho báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 17-20/03/2023

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện kế hoạch năm 2022, Ban kiểm soát tập trung thực hiện các nội dung chính, bao gồm:

a) Trình Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên lên Đại hội cổ đông thường niên 2022.

b) Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 03 đợt kiểm soát tại Trụ sở Công ty, các cuộc kiểm soát của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của 3/3 thành viên. Kết thúc các cuộc họp, kiểm soát, Ban kiểm soát đều lập Biên bản để ghi nhận các kết quả làm việc cũng như ý kiến đề xuất, kiến nghị gửi HĐQT, Ban Giám đốc nhằm tăng cường công tác quản trị nội bộ của Công ty và đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông. Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi thông tin qua e-mail, điện thoại làm việc các nội dung theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

c) Tham dự họp các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển, thảo luận nội dung Nghị quyết của HĐQT.

d) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả SXKD năm 2022 nhằm phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

e) Rà soát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

f) Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban GD. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

g) Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, Công tác đấu thầu mua sắm, công tác sửa chữa, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, công tác đầu tư xây dựng ...;

h) Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính.

i) Các công tác khác.

3. Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2022.

Năm 2022, thù lao của Ban kiểm soát Công ty được thực hiện đúng theo Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ –BDHC ngày 18/04/2022 của Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty, cụ thể:

Stt	Họ tên	Chức danh	Thời gian	Thù lao 2022
				(đồng/năm)
1	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Trưởng ban	Tháng 01- Tháng 12	84.000.000
2	Phạm Quốc Thái	Thành viên	Tháng 01- Tháng 12	72.000.000
3	Trần Tuyết Loan	Thành viên	Tháng 01- Tháng 12	72.000.000
Tổng cộng				228.000.000

4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh 2022

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và cao hơn năm 2021, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022		Thực hiện 2021	Tỷ lệ % (tăng/giảm)	
			Kế hoạch	Thực hiện		So với kế hoạch 2022	So với thực hiện 2021
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	269.149	400.769	330.207	48,90%	21,37%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	216.483	238.929	228.287	10,37%	4,66%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	52.666	161.840	101.919	207,30%	58,79%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	50.033	153.664	96.725	207,12%	58,87%
5	Cổ tức dự kiến/TH		10%	HĐQT đang trình ĐHĐCĐ 2023 phê duyệt	12% (TM: 8% và CP: 4%)		

4.2 Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2022

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ –BDHC ngày 18/04/2022, tình hình thực hiện như sau:

STT	Nội dung	Giá trị theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện trong năm 2022	Chênh lệch (Thực hiện so với NQ)	TH so với KH/(hoàn thành/chưa)
1	Kết quả SXKD				
	- Tổng doanh thu	269.149.000.000	400.769.369.807	131.620.369.807	148,90%
	- Lợi nhuận trước thuế	52.666.000.000	161.840.229.051	109.174.229.051	307,30%
	- Lợi nhuận sau thuế	50.033.000.000	153.663.849.613	103.630.849.613	307,12%
2	Phân phối lợi nhuận				
2.1	Lợi nhuận chưa phân phối:	179.541.590.276	179.541.590.276	0	
	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm trước	82.635.503.390	82.635.503.390	0	
	Điều chỉnh tăng do được hoàn trả thuế TNDN các năm trước	181.380.326	181.380.326	0	

STT	Nội dung	Giá trị theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện trong năm 2022	Chênh lệch (Thực hiện so với NQ)	TH so với KH/(hoàn thành/chưa)
*	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021	96.724.706.560	96.724.706.560		
2.2	Phân phối lợi nhuận năm 2021:	77.664.528.998	77.658.797.714	-5.731.284	(0,01%)
2.2.1	Trích lập các quỹ	2.040.870.598	2.040.870.598	0	-
	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2021) (*)	1.450.870.598	1.450.870.598	0	-
	Trích quỹ khen thưởng Người quản lý	590.000.000	590.000.000	0	-
2.2.2	Chi trả cổ tức	75.623.658.400	75.617.927.116	-5.731.284	(0,01%)
	Trả cổ tức bằng tiền 8%	50.415.778.400	50.411.697.116	-4.081.284	(0,01%)
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 4%	25.207.880.000	25.206.230.000	-1.650.000	(0,01%)
3	Lợi nhuận để lại sau khi phân phối	101.877.061.278	101.882.792.562	5.731.284	0,01%
4	Thù lao HĐQT, BKS năm 2022	744.000.000	744.000.000	0	-
5	Chọn đơn vị kiểm toán BCTC	Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán	Đã chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam là đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và năm 2022		Hoàn thành
6	Sửa đổi Điều lệ	Sau khi tăng vốn do trả cổ tức bằng cổ phiếu và sửa đổi chức danh người đại diện pháp luật	Vốn điều lệ mới: 655.403.460.000 đồng		Hoàn thành

4.3 Tình hình tài chính:

4.3.1 Thẩm định báo cáo tài chính và công tác tài chính kế toán:

Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Theo ý kiến của Công ty kiểm toán, Báo cáo tài chính của Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của

Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công tác kế toán của Công ty đã thực hiện theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định liên quan.

a) Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2022: **655.403.460.000** đồng do các Cổ đông góp vốn sau:

STT	Cổ đông	Tại ngày 31/12/2022	
		Giá trị	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	203.178.260.000	31%
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	163.853.440.000	25%
3	Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại	98.312.060.000	15%
4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	32.770.680.000	5%
5	Ông Nguyễn Văn Luận	56.900.640.000	8,7%
6	Các cổ đông khác	100.388.380.000	15,3%
	Cộng	655.403.460.000	100%

b) Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu tài sản	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi	% thay đổi
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(4)/(2)
1	Tài sản ngắn hạn	288.579.539.412	390.705.690.082	102.126.150.670	35,39%
	Tiền và các khoản tương đương tiền và Đầu tư tài chính ngắn hạn	80.085.025.222	80.729.053.970	644.028.748	0,80%
	Các khoản phải thu ngắn hạn	200.086.687.927	300.479.245.486	100.392.557.559	50,17%
	Hàng tồn kho	7.865.541.212	8.989.820.802	1.124.279.590	14,29%
	Tài sản ngắn hạn khác	542.285.051	507.569.824	-34.715.227	-6,40%
2	Tài sản dài hạn	1.261.576.644.523	1.133.711.398.477	-127.865.246.046	-10,14%
	Các khoản phải thu dài hạn	53.500.000	54.700.000	1.200.000	2,24%
	Tài sản cố định	1.177.403.052.303	1.051.195.769.405	-126.207.282.898	-10,72%
	Tài sản dở dang dài hạn	2.317.669.508	2.584.706.545	267.037.037	11,52%
	Tài sản dài hạn khác	81.802.422.712	79.876.222.527	-1.926.200.185	-2,35%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.550.156.183.935	1.524.417.088.559	-25.739.095.376	-1,66%

TT	Chỉ tiêu nguồn vốn	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi	% thay đổi
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(4)/(2)
1	Nợ phải trả	729.587.825.539	602.637.448.264	-126.950.377.275	-17,40%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	820.568.358.396	921.779.640.295	101.211.281.899	12,33%
	Vốn góp của chủ sở hữu	630.197.230.000	655.403.460.000	25.206.230.000	4,00%
	Quỹ đầu tư phát triển	10.824.284.000	10.824.284.000	0	0,00%
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.254.120	5.254.120	0	0,00%
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	179.541.590.276	255.546.642.175	76.005.051.899	42,33%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.550.156.183.935	1.524.417.088.559	-25.739.095.376	-1,66%

✓ Tổng tài sản của Công ty năm 2022 giảm so với 2021 là 25,7 tỷ đồng (giảm 1,66%), trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: Tăng 102,1 tỷ đồng (tăng 35,39%), chủ yếu tăng các khoản sau:

+ Các khoản phải thu ngắn hạn: Tăng 100,3 tỷ đồng (tăng 50,17%), trong đó khoản phải thu tiền điện là 187 tỷ đồng. Trong năm 2022, Công ty mua bán điện chỉ thanh toán 80% tiền điện.

+ Hàng tồn kho: Tăng 1,12 tỷ đồng (tăng 14,29%) do mua vật tư dự phòng chiến lược.

- Tài sản dài hạn: Giảm 127,8 tỷ đồng (giảm 10,14%), do trích khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí giải phóng mặt bằng, công cụ, dụng cụ và một số chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

✓ Tổng nguồn vốn của Công ty năm 2022 giảm so với năm 2021 là 25,7 tỷ đồng (giảm 1,66%), trong đó:

- Nợ phải trả: Giảm 126,9 tỷ đồng (giảm 17,4%): Do Công ty đã thực hiện thanh toán nợ vay đến hạn của NH Sumitomo và HD Bank),

- Vốn chủ sở hữu: Tăng 101,2 tỷ đồng (12,363%), trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu tăng: 25 tỷ (do Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông 4%), và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 76 tỷ.

4.3.2 Tình hình tài chính năm 2022:

Năm 2022, Công ty đã thực hiện tốt KHSXKD với kết quả lợi nhuận đạt 307% kế hoạch năm (vượt 207% KH), tăng 59% so với năm 2021, góp phần làm cho tình hình tài chính của Công ty ngày càng tốt hơn.

a. Hệ số nợ phải trả:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch (2022 so với 2021)	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ (Tăng/giảm)
1	Hệ số nợ /Tài sản	Lần	0,40	0,47	-0,07	-16%
2	Hệ số nợ/ VCSH	Lần	0,65	0,89	-0,24	-27%
3	Hệ số nợ/Vốn điều lệ	Lần	0,92	1,16	-0,24	-21%
4	Hệ số nợ ngắn hạn/Tổng nợ	Lần	0,33	0,25	0,08	30%

b. Khả năng thanh toán:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch (2022 so với 2021)	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ (Tăng/giảm)
1	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	Lần	2,53	2,12	0,41	19%
2	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,99	1,61	0,38	24%
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,94	1,57	0,37	24%
4	Hệ số khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,41	0,45	-0,04	-9%

c. Tỷ suất sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch (2022 so với 2021)	
					Tăng/giảm	Tỷ lệ (Tăng/giảm)
1	Tỷ suất LNST/DT thuần (ROS)	%	38,62	29,45	9,17	31%
2	Tỷ suất LNST/Tổng TS (ROA)	%	10,08	6,24	3,84	62%
3	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	16,67	11,79	4,88	41%

Các chỉ số về tài chính năm 2022 được cải thiện tốt hơn so với năm 2021. Cụ thể:

Hệ số nợ năm 2022 giảm so với năm 2021, trong đó hệ số nợ trên VCSH (0,65 lần) < 3 lần, đạt quy định so với quy định các Tập đoàn lớn đề ra như Tập đoàn Điện Lực Việt Nam.

Khả năng thanh toán của Công ty > 1, điều này cho thấy Công ty đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ.

Hệ số bảo toàn và phát triển vốn 1,1 điều này cho thấy trong quá trình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn. (Vốn điều lệ thành lập Công ty: 335 tỷ đồng, tại ngày 31/12/2022: 655,4 tỷ đồng, tăng 320,4 tỷ đồng – tăng 95%).

Với các chỉ tiêu tài chính trên cho thấy tình hình tài chính Công ty lành mạnh.

II. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty và người có liên quan

Năm 2022, Công ty đã ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4, với tổng giá trị hợp đồng là: 130 triệu đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn*) về việc Lập hồ sơ đánh giá tác động của việc thi công 2 cầu giao thông qua kênh công trình thủy điện Srêpôk 4A của Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn.

III. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành Công ty.

1. Hoạt động quản trị Công ty của HĐQT:

a) HĐQT được ĐHĐCĐ bầu, hoạt động theo Điều lệ, quy chế của Công ty, quản trị Công ty thông qua các nghị quyết, quyết định, chỉ thị và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện. HĐQT làm việc theo quy chế làm việc của HĐQT và theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo & cá nhân phụ trách, trong đó Chủ tịch HĐQT thực hiện việc phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách và chỉ đạo trực tiếp các nội dung được phân công.

b) Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, đúng thời gian và nội dung quy định.

c) Năm 2022, Hội đồng quản trị tăng cường công tác chỉ đạo để hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ đề ra. HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp và tổ chức nhiều đợt lấy ý kiến bằng văn bản, đã ban hành 28 nghị quyết và quyết định trên cơ sở tập trung để thảo luận, thống nhất các nội dung có liên quan đến hoạt động của Công ty về các lĩnh vực:

- Về kế hoạch sản xuất: Với mục tiêu đảm bảo công tác sản xuất điện an toàn, liên tục, hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững, trong năm 2022 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022.

- Các nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng trụ sở của Công ty.

- Xây dựng định hướng quản trị Công ty của HĐQT trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

d) Thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, trừ trường hợp bận đột xuất (khi không thể tham dự được thì ủy quyền cho người khác tham dự để nắm tình hình cho ý kiến, biểu quyết). Các nghị quyết, quyết định có sự đồng thuận cao trong HĐQT.

e) HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế. Chỉ đạo xây dựng, ban hành Chương trình làm việc của HĐQT năm 2022 và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện; chỉ đạo xây dựng, ban hành một số quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đặc điểm của Công ty cổ phần.

2. Hoạt động điều hành của Ban Giám đốc:

a) Trong năm 2022, Ban Giám đốc đã có nhiều biện pháp điều hành hoạt động SXKD đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra.

b) Thực hiện đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

c) Thanh toán nợ vay đầy đủ và đúng hạn theo cam kết.

d) Công bố thông tin đầy đủ và đúng thời gian theo quy định của thông tư 96/2020-TT-BTC ngày 16/11/2020 “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”

IV. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2022, các thành viên tham gia đầy đủ 03 cuộc họp và và một số buổi thảo luận trong nội bộ BKS. Theo sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát, từng thành viên đã chủ động triển khai nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và các người quản lý trong quản trị và điều hành Công ty. Thành viên của BKS không vi phạm nghĩa vụ của kiểm soát viên quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

Các thành viên trong BKS tự đánh giá đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của thành viên trong BKS theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty

V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội Cổ đông giao. Trong năm, BKS không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Công ty và công tác điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và tài liệu công tác điều hành và kế hoạch kinh doanh cho Ban kiểm soát. HĐQT luôn có thông báo mời BKS tham dự các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp quan trọng để Ban KS nắm bắt thông tin kịp thời để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

VI. Kết luận và đề xuất:

Hoạt động của Công ty trong năm đã tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan. Thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

Để phát huy hơn nữa về kết quả đã được nhằm đảm bảo hoạt động Công ty phát triển bền vững, BKS đề xuất một số nội dung sau:

1. Về công tác sản xuất:

Tập trung theo dõi quản lý, vận hành an toàn, ổn định, đảm bảo kế hoạch sản lượng, doanh thu đề ra.

2. Về công tác đầu tư xây dựng:

Theo dõi, đôn đốc thực hiện xây dựng trụ sở làm việc của Công ty.

3. Về công tác sửa chữa:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác sửa chữa lớn nhằm nâng cao hệ số khả dụng của các tổ máy.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tình trạng vận hành các tổ máy để



sớm phát hiện những bất thường, kịp thời khắc phục đảm bảo hiệu quả, an toàn trong sản xuất, vận hành.

4. Về công tác tài chính kế toán:

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối kế hoạch dòng tiền, nhằm tối đa lãi tiền gửi có kỳ hạn.

VII. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2023 bao gồm các nội dung sau:

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.
2. Đề xuất, kiến nghị danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2023 của Công ty.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và năm 2023 của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
4. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định.
6. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
7. Phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành đánh giá, bổ sung hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị, quy chế, quy định liên quan đến hoạt động Công ty.

Trên đây là báo cáo giám sát về kết quả kinh doanh 2022 của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT và Giám đốc năm 2022, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thanh Hoa



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2022

Phần 1. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

Số: 461 /BCKT/TC/2023/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc
của CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày 31/12/2022 kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn, được lập ngày 18/01/2023, từ trang 08 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam



Đỗ Khắc Thanh

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0064-2023-142-1

Kiểm toán viên

Dương Nguyên Thúy Mai

Số giấy CNDKHN kiểm toán: 0848-2023-142-1



00884

ÔNG
HUY
ÔN Đ

THUỘ

Phần II. Số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán

I. Bảng cân đối kế toán

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2021
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	390.705.690.082	288.579.539.412
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	60.729.053.970	80.085.025.222
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.000.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	300.479.245.486	200.086.687.927
4	Hàng tồn kho	8.989.820.802	7.865.541.212
5	Tài sản ngắn hạn khác	507.569.824	542.285.051
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.133.711.398.477	1.261.576.644.523
1	Các khoản phải thu dài hạn	54.700.000	53.500.000
2	Tài sản cố định	1.051.195.769.405	1.177.403.052.303
	- Tài sản cố định hữu hình	1.047.602.422.736	1.173.767.963.538
	- Tài sản cố định vô hình	3.593.346.669	3.635.088.765
3	Tài sản dở dang dài hạn	2.584.706.545	2.317.669.508
4	Tài sản dài hạn khác	79.876.222.527	81.802.422.712
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.524.417.088.559	1.550.156.183.935
III	NỢ PHẢI TRẢ	602.637.448.264	729.587.825.539
1	Nợ ngắn hạn	196.189.157.000	178.834.014.275
2	Nợ dài hạn	406.448.291.264	550.753.811.264
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	921.779.640.295	820.568.358.396
1	Vốn chủ sở hữu	921.779.640.295	820.568.358.396
	- Vốn góp của chủ sở hữu	655.403.460.000	630.197.230.000
	- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	10.824.284.000	10.829.538.120
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	255.546.642.175	179.541.590.276
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.524.417.088.559	1.550.156.183.935

II. Kết quả hoạt động SXKD

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	397.881.872.013	328.406.492.988
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	397.881.872.013	328.406.492.988
4. Giá vốn hàng bán	193.009.431.087	186.404.483.401
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.872.440.926	142.002.009.587
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.887.497.794	1.800.320.659
7. Chi phí tài chính	28.795.216.482	26.502.368.674
Trong đó: Chi phí lãi vay	28.794.957.953	26.501.996.341
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.124.493.187	15.380.951.258
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	161.840.229.051	101.919.010.314
9. Thu nhập khác	0	0
10. Chi phí khác	0	0
11. Lợi nhuận khác	0	0
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	161.840.229.051	101.919.010.314
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	153.663.849.613	96.724.706.560
14. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	2.405	1.560

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

Số: 11/TTr-HĐQT-BDHC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/ ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	Thực hiện 2022
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	269.149	400.769
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	52.666	161.840
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	50.033	153.664
4	Cổ tức	%	10%	12% (10% tiền mặt, 2% cổ phiếu)

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.524.417.088.559
2	Tổng nguồn vốn	1.524.417.088.559
3	Doanh thu và thu nhập khác	400.769.369.807
4	Lợi nhuận trước thuế	161.840.229.051
5	Lợi nhuận sau thuế	153.663.849.613

4. Thông qua kết quả chi trả cổ tức năm 2021:

- Phương án chi trả cổ tức được ĐHCĐ thông qua: 75.623.658.400 đồng
- Đã chi trả: 75.617.927.116 đồng
- Đối với cổ tức lẻ không chi hết kiến nghị hoàn nhập lại vào lợi nhuận chưa phân phối: 5.731.284 đồng

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2022 như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1. Lợi nhuận chưa phân phối:	255.546.642.175
<i>Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế các năm trước</i>	<i>101.882.792.562</i>
<i>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN năm 2022 (*)</i>	<i>153.663.849.613</i>
2. Phân phối lợi nhuận năm 2022:	81.543.363.744
2.1. Trích lập các quỹ	2.894.957.744
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1,5% x (*)</i>	<i>2.304.957.744</i>
<i>Trích quỹ khen thưởng Người quản lý</i>	<i>590.000.000</i>
2.2 Trả cổ tức	78.648.406.000
<i>Trả cổ tức bằng tiền 10%</i>	<i>65.540.346.000</i>
<i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu 2%</i>	<i>13.108.060.000</i>
Lợi nhuận sau khi phân phối năm 2022: (1)-(2)	174.003.278.431
3. Điều chuyển từ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (cổ tức lẻ của các năm trước) vào lợi nhuận chưa phân phối	5.254.120
Lợi nhuận để lại sau thuế: (1)-(2)+(3)	174.008.532.551
Thay đổi vốn điều lệ sau khi trả cổ tức bằng cổ phiếu:	
Vốn điều lệ đầu kỳ	655.403.460.000
Vốn điều lệ sau khi chia cổ tức (dự kiến)	668.511.520.000

6. Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023
6.1 Kế hoạch SXKD năm 2023

Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Điện năng thương mại	Triệu kWh	230
2	Tổng doanh thu	Tr. Đồng	295.987
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	59.542
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	56.565
5	Cổ tức dự kiến	%	10%

6.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

- Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2023: 56.565 triệu đồng.
- Cổ tức tiền mặt dự kiến: 10%
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1,5% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty: 590 triệu đồng.

7. Thông qua báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị Công ty năm 2022; Kế hoạch thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị Công ty năm 2023.

7.1 Năm 2022

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Người quản trị Công ty năm 2022: 744.000.000 đồng.

7.2 Kế hoạch năm 2023:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng/người)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	7.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	7.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	6.000.000
5	Người quản trị Công ty	1	3.000.000

8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Hội đồng Quản trị Công ty kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.

ĐHCĐ thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2%. Cụ thể như sau:

- **Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2022** : 655.403.460.000 đồng.

• **Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022:**

- Tên cổ phiếu : Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Nguồn vốn phát hành : Từ lợi nhuận sau thuế của Công ty
- Mục đích phát hành : Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu.
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 2%
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.
- Mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức : Bổ sung vốn lưu động

• **Phương thức phát hành:**

- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:2 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 2 cổ phiếu mới).
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 65.540.346 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức : 1.310.806 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu : 668.511.520.000 đồng
- Thời gian dự kiến phát hành : Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức. (Dự kiến phát hành trong năm 2023).

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung như sau:

- Thực hiện tất cả các thủ tục để triển khai phương án phát hành đã được phê duyệt, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phù hợp theo quy

- định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;
- Xác định ngày chốt danh sách cổ đông Công ty được hưởng quyền theo đúng quy định;
 - Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc tăng Vốn Điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty về Vốn điều lệ theo kết quả phát hành;
 - Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật.

10. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, bao gồm các nội dung sau:

10.1 Thông qua việc sửa đổi, cập nhật mã các ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Điều 4, mục III Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn lập và thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu về thiết kế, xây dựng và mua sắm vật tư thiết bị	7110
2	Trồng cây lâu năm khác	0129
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến cà phê. các sản phẩm cây lâu năm khác.	1079
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn cà phê. các sản phẩm cây lâu năm khác.	4620
5	Điều hành tour du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch.	7912
6	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo các thiết bị điện, các công trình thủy công, kiến trúc của nhà máy thủy điện.	3319
7	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy thủy điện.	8559
8	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện.	7490
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu vật tư thiết bị.	4659
10	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng,	2392
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
13	Trồng cây cao su	0125
14	Trồng cây cà phê	0126
15	Sản xuất điện	3511 (chính)
16	Truyền tải và phân phối điện	3512
17	Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su	4669
18	Sản xuất cà phê	1077
19	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20	Xây dựng công trình thủy	4291
21	Xây dựng công trình điện	4221
22	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh.	2013

10.2 Thông qua việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3	Trồng cây mía	0114
4	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
5	Trồng cây hằng năm khác	0119
6	Trồng cây ăn quả	0121
7	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
8	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
9	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
10	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
11	Khai thác, thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	023
12	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	024
13	Bán buôn thực phẩm	4632
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
17	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18	Bốc xếp hàng hóa	5224
19	Cho thuê xe có động cơ	7710
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên)	4933
21	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
22	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
25	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
26	Dịch vụ đóng gói	8292
27	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799

10.3 Thông qua việc sửa đổi Khoản 3, điều 35 Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn như sau:

- Nội dung Điều lệ hiện hành: “Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá **04** năm và không giữ chức vụ quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp khác phải được 100% thành viên Hội đồng Quản trị Công ty đồng thuận thông qua. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty”.

- Sửa đổi thành nội dung mới như sau: “Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá **05** năm và không giữ chức vụ quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp khác phải được 100% thành viên Hội đồng Quản trị Công ty đồng thuận thông qua. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty”.

11. Thông qua việc sửa đổi điều 83 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn như sau:

- Nội dung hiện hành: “Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá **04** năm. Đối với chức danh Giám đốc của Công ty không giữ chức vụ quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp khác phải được 100% thành viên Hội đồng Quản trị Công ty đồng thuận thông qua. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động”.

- Sửa đổi thành nội dung mới như sau: “Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá **05** năm. Đối với chức danh Giám đốc của Công ty không giữ chức vụ quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp khác phải được 100% thành viên Hội đồng Quản trị Công ty đồng thuận thông qua. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động”.

844
STY
Y ĐIỆ
ĐÔN
ĐT-T.F

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thành Danh

